

Số: 1346124

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                   |                    |
|-----------------------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)          | 4810 x 1900 x 1700 |
| Chiều dài cơ sở (mm)              | 2815               |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5780               |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)           | 176                |
| Khối lượng không tải (kg)         | 1890   1860        |
| Khối lượng toàn tải (kg)          | 2430   2490        |
| Thể tích khoang hành lý (L)       | 357                |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)    | 67                 |
| Số chỗ ngồi                       | 7                  |
| Nguồn gốc                         | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                                            |                            |
|--------------------------------------------|----------------------------|
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2           |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                       |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                   |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750              |
| Hộp số                                     | 8-DCT                      |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                  |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm           |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                        |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                        |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart    |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode |

NGOẠI THẤT:

|                                      |               |
|--------------------------------------|---------------|
| Cụm đèn trước                        | LED Projector |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●             |
| Đèn ban ngày LED                     | ●             |
| Đèn sương mù                         | LED           |
| Cụm đèn sau                          | LED           |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●             |
| Gạt mưa tự động                      | ●             |
| Cửa sổ trời                          | ●             |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                      |    |
|--------------------------------------|----|
| Vô lăng bọc da                       | ●  |
| Chất liệu ghế                        | Da |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●  |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | ●  |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●  |

Kia Sorento 2.2D Signature (7 chỗ) Nội thất nâu  
1.209.000.000đ

Kia Sorento - 2.5G Signature (7 chỗ) Nội thất đen  
1.124.000.000đ

|                                          |                                              |
|------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát      | ● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng)               |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi         | ●                                            |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                   | ●                                            |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin            | 12.3"                                        |
| Màn hình HUD                             | ●                                            |
| Màn hình giải trí trung tâm              | AVN 10.25"                                   |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto       | ●                                            |
| Hệ thống điều hòa tự động                | ●                                            |
| Số vùng khí hậu điều hòa                 | 2 vùng                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                 | ●                                            |
| Chìa khóa thông minh                     | ●                                            |
| Khởi động nút bấm                        | ●                                            |
| Khởi động từ xa                          | ●                                            |
| Hệ thống âm thanh                        | 12 loa Bose                                  |
| Lấy chuyển số                            | ●                                            |
| Sạc không dây Qi                         | ●                                            |
| Phanh đỗ điện tử                         | ●                                            |
| Giữ phanh tự động Autohold               | ●                                            |
| Đèn trang trí nội thất                   | ●                                            |
| Rèm che nắng                             | ●                                            |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX               | -                                            |
| <b>AN TOÀN:</b>                          |                                              |
| Số túi khí                               | 6                                            |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                            |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                            |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                            |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                            |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                            |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm             | ●                                            |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                  |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù) |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                            |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                            |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                            |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                            |
| Camera lùi                               | Camera 360                                   |